TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 24/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Hạnh Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tấn
2. Ông Lý Văn Tòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. VŨ XUÂN C, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 15/5/1973; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ VG, TTVL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; bố đẻ: Vũ Xuân K, sinh năm 1938; mẹ đẻ: Trần Thị H (đã chết); vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba; tiền án; tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 10/6/2002 bị Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định đưa vào cai nghiện giai đoạn 2 tại Công trường 06 huyện Chiêm Hóa.

+ Tháng 8 năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (tại Bản án số 24/HSST ngày 05/8/2003).

+ Tháng 9 năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 54 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (tại Bản án số 29/2005/HSST ngày 29/9/2005).

+ Tháng 12 năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (tại Bản án số 146/2009/HSST ngày 30/12/2009).

+ Tháng 3 năm 2016 bị Công an huyện Chiêm Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (tại Quyết định số 37/QĐ-XPCPHC, ngày 25/3/2016).

+ Tháng 5 năm 2016 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn (tại Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 27/5/2016).

+ Tháng 6 năm 2016 bị Công an huyện Chiêm Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (tại Quyết định số 100/QĐ-XPCPHC, ngày 07/6/2016).

+ Tháng 8 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (tại Bản án số 41/2016/HSST ngày 25/8/2016, đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

2. TẠ SỸ N, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 03/8/1975; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TK, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/10; bố đẻ: Tạ Quang N, sinh năm 1949; mẹ đẻ: Lưu Thị D, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1977; con: Có 01 con sinh năm 2004; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất; tiền án: Không;

- Tiền sự: + Tháng 9 năm 2021 bị Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do nghiện ma túy (tại Quyết định số 27a, ngày 26/9/2021).

+ Năm 2019 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc (tại Quyết định số 26/2019/QĐ-XLHC ngày 14/6/2019); Giấy chứng nhận chấp hành xong số 04 ngày 02/01/2021.

- Nhân thân: Tháng 11 năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (tại Bản án số 55/2008/HSST ngày 20/11/2008).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

** Bị hại:*

- Ông Hà Quang T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn AK, xã TA, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Hoàng Anh S, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ VT, TTVL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Anh S: Ông Trần Văn G, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ VS, TTVL, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nông Khánh L, sinh năm 1982.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn PC, xã VQ, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, (cùng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/12/2021, Vũ Xuân C trên đường đi qua khu vực thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thì phát hiện có 01 chiếc xe cải tiến (loại xe tự chế có càng kéo dạng chữ A), trên xe để 01 máy cắt bê tông nhãn hiệu VIFUCO KC12 có gắn 01 động cơ Diesel, loại 08 mã lực, nhãn hiệu GAOFENG là tài sản của anh Hà Quang T nên C nảy sinh ý định sẽ quay lại để trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sáng ngày 09/12/2021, C gặp và rủ Tạ Sỹ N (là đối tượng nghiện ma túy quen biết nhau từ trước) để cùng đi lấy trộm chiếc xe cải tiến mà C đã phát hiện trước đó, N đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn vàng đen, biển số đăng ký 22B1-677.65 (là xe của Vũ Xuân Hưng, sinh năm 1968, trú tại tổ VG, TTVL, huyện Chiêm Hóa, là anh trai C) đến nhà N ngủ đến khoảng 01 giờ ngày 10/12/2021 thì C điều khiển xe mô tô chở N đến đoạn đường phía trước nhà anh Hà Quang T thì thấy chiếc xe cải tiến, cùng với máy cắt bê tông (có gắn động cơ) vẫn để ở vị trí cũ. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có người nên C và N đã lấy trộm toàn bộ tài sản trên, mục đích mang đến thôn PC, xã VQ, huyện Chiêm Hóa bán cho người mua sắt vụn. Khoảng 4 giờ sáng cùng ngày, trên đường đi qua tổ VS, TTVL, huyện Chiêm Hóa, thì N và C tiếp tục trộm cắp được 01 mũi khoan ép cọc bê tông bằng kim loại, dạng xoắn, dài 1,5m là tài sản của Hoàng Anh S để ở sát tường rào nhà ở của ông Trần Văn G. Sau đó N điều khiển xe mô tô chở C ngồi sau, kéo theo tài sản trộm cắp được đến thôn PC, xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang bán cho anh Nông Khánh L và chị Nguyễn Thị L được 2.570.000đ *(hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng),* (quá trình bán tài sản trộm cắp nêu trên, C và N không nói cho vợ chồng anh L và chị L biết đó là tài sản do trộm cắp mà có). Sau khi bán được tài sản, N chia cho C 1.000.000đ *(một triệu đồng)*; còn N giữ lại 1.570.000đ *(một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng),* đến khoảng 09 giờ cùng ngày N sử dụng số tiền 500.000đ để mua chất ma túy với một người đàn ông không quen biết ở khu vực thôn ĐH, xã PT, huyện Chiêm Hóa sau đó cùng C sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể; đến thời điểm bị phát hiện số tiền còn lại C và N đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chiêm Hóa kết luận tại thời điểm tháng 12/2021, trị giá 01 (một) xe cải tiến bằng kim loại, loại 2 bánh, không có nhãn hiệu, càng kéo dạng chữ A, dài 01 mét, kích thước thùng (0,8 x 2 x 0,3) mét, xe cũ đã qua sử dụng là **800.000**đ *(tám trăm nghìn đồng)*. Trị giá 01 (một) máy cắt bê tông, nhãn hiệu VIFUCO KC12, màu sơn vàng do Việt Nam sản xuất, không có lưỡi cắt bê tông, máy cũ đã qua sử dụng là **4.000.000**đ *(bốn triệu đồng)*. Trị giá 01 (một) máy nổ nhãn hiệu D8 Gaofeng, loại 8 mã lực do Trung Quốc sản xuất, màu sơn đỏ đen, máy cũ đã qua sử dụng là **2.500.000**đ *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)*. Tổng cộng là **7.300.000**đ *(bảy triệu ba trăm nghìn đồng)*.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 25/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chiêm Hóa kết luận tại thời điểm tháng 12/2021, trị giá 01 (một) mũi khoan bằng kim loại, kích thước (1,5 x 0,3) mét, loại khoan ép cọc bê tông cũ đã qua sử dụng là **500.000**[đ] *(năm trăm nghìn đồng)*.

Cáo trạng số 20/CT-VKSCH ngày 28/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố các bị cáo Vũ Xuân C và Tạ Sỹ N về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề N tuyên bố các bị cáo Vũ Xuân C và Tạ Sỹ N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Xuân C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/12/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Sỹ N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/12/2021.

- Về hình phạt bổ sung : Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác nhận đã nhận lại tài sản và không có đề N, yêu cầu gì do vậy không xem xét.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án của các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Xuân C và Tạ Sỹ N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét thấy:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Xuân C và Tạ Sỹ N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 10/12/2021, tại thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Vũ Xuân C và Tạ Sỹ N đã có hành vi trộm cắp 01 xe cải tiến bằng kim loại, loại 2 bánh, không có nhãn hiệu, càng kéo dạng chữ A, dài 01 mét, kích thước thùng (0,8 x 2 x 0,3) mét đã qua sử dụng; 01 máy cắt bê tông, nhãn hiệu VIFUCO KC12, màu sơn vàng do Việt Nam sản xuất đã qua sử dụng; 01 máy nổ nhãn hiệu D8 Gaofeng, loại 8 mã lực do Trung Quốc sản xuất, màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng của anh Hà Quang T có tổng trị giá là **7.300.000đ** *(bảy triệu ba trăm nghìn đồng)* và khoảng 04 giờ cùng ngày tại tổ VS, TTVL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, C và N tiếp tục trộm cắp 01 mũi khoan ép cọc bê tông bằng kim loại, kích thước (1,5 x 0,3) mét, đã qua sử dụng của Hoàng Anh S có trị giá là **500.000đ** *(năm trăm nghìn đồng).* Tổng giá trị tài sản do C và N trộm cắp là: **7.800.000đ** *(bảy triệu tám trăm nghìn đồng)*; đủ cơ sở xác định các bị cáo Vũ Xuân C và Tạ Sỹ N đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng với tính chất giản đơn, tự phát, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Bị cáo Vũ Xuân C giữ vai trò chính trong vụ án là người chủ mưu, khởi xướng đã rủ bị cáo Tạ Sỹ N cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N sau khi được bị cáo C rủ đã thực hiện một cách tích cực, trực tiếp trộm cắp tài sản và bán các tài sản trộm cắp được nhằm mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân vì các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy. Các bị cáo Vũ Xuân C và Tạ Sỹ N đều có nhân thân rất xấu, cụ thể:

Đối với bị cáo Vũ Xuân C: Ngày 10/6/2002 bị Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định đưa vào cai nghiện giai đoạn 2 tại Công trường 06 huyện Chiêm Hóa; Tháng 8 năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (tại Bản án số 24/HSST ngày 05/8/2003); Tháng 9 năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 54 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (tại Bản án số 29/2005/HSST ngày 29/9/2005); Tháng 12 năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất

ma túy (tại Bản án số 146/2009/HSST ngày 30/12/2009); Tháng 3 năm 2016 bị Công an huyện Chiêm Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (tại Quyết định số 37/QĐ-XPCPHC, ngày 25/3/2016); Tháng 5 năm 2016 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn (tại Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 27/5/2016); Tháng 6 năm 2016 bị Công an huyện Chiêm Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (tại Quyết định số 100/QĐ-XPCPHC, ngày 07/6/2016); Tháng 8 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (tại Bản án số 41/2016/HSST ngày 25/8/2016).

Đối với bị cáo Tạ Sỹ N: Tháng 9 năm 2021 bị Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do nghiện ma túy (tại Quyết định số 27a, ngày 26/9/2021); Năm 2019 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông - thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc (tại Quyết Định số 26/2019/QĐ-XLHC ngày 14/6/2019); Tháng 11 năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (tại Bản án số 55/2008/HSST ngày 20/11/2008).

Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Tạ Sỹ N có bố đẻ là ông Tạ Quang N là thương binh hạng 1/4 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như phần đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự; nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo Vũ Xuân C giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê, nhân thân xấu hơn bị cáo Tạ Sỹ N nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo nghị là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe cải tiến bằng kim loại, loại 2 bánh, không có nhãn hiệu, càng kéo dạng chữ A, dài 01 mét, kích thước thùng (0,8 x 2 x 0,3) mét, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) máy cắt bê tông, nhãn hiệu VIFUCO KC12, màu sơn vàng do Việt Nam sản xuất,

không có lưỡi cắt bê tông, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) máy nổ nhãn hiệu D8 Gaofeng, loại 8 mã lực do Trung Quốc sản xuất, màu sơn đỏ đen, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mũi khoan bằng kim loại, kích thước (1,5 x 0,3) mét, loại khoan ép cọc bê tông, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn vàng đen, biển số 22B1 - 677.65, cũ đã qua sử dụng. Ngày 16/12/2021 và ngày 07/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã ra quyết định trả lại toàn bộ các tài sản nêu trên cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra các bị hại xác nhận đều đã nhận lại tài sản và đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền của anh Nông Khánh L và chị Nguyễn Thị L mua các tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có là 2.570.000^{đ}. Xét thấy khi mua những tài sản này anh Nông Khánh L và chị Nguyễn Thị L không biết do trộm cắp mà có, việc mua bán ngay tình, về nguyên tắc cần buộc các bị cáo có trách nhiệm thanh toán, hoàn trả cho anh Nông Khánh L và chị Nguyễn Thị L. Tuy nhiên tại giai đoạn điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Nông Khánh L và chị Nguyễn Thị L xác định không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.570.000^{đ} nêu trên, do đó Hội đồng xét xử không xem xét; trường hợp anh Nông Khánh L và chị Nguyễn Thị L có yêu cầu thì sẽ thực hiện khởi kiện bằng vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với anh Nông Khánh L và chị Nguyễn Thị L khi mua số tài sản với bị cáo C và N không biết nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý. Đối với anh Vũ Xuân H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô, khi C lấy xe đi anh H không biết nên không xem xét xử lý. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Xuân C và Tạ Sỹ N, ngày 10/3/2022 Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi bị cáo 1.500.000^{đ}. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Vũ Xuân C và Tạ Sỹ N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Vũ Xuân C 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/12/2021.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; N

quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Tạ Sỹ N 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/12/2021.

Các bị cáo Vũ Xuân C và Tạ Sỹ N mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/5/2022). Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện CH;*
- *Sở tư pháp;*
- *Cơ quan ĐT CA huyện CH;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện CH;*
- *Chi cục THADS huyện CH;*
- *Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh TQ;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh